

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2026/QĐST – HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2026/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Văn Ngọc, sinh năm 1986; số căn cước: 051086001358, cấp ngày 10/4/2025.

2/ Bà US Trần Thị Như Quỳnh, sinh năm 1998; số căn cước công dân: 062198000750, cấp ngày 13/4/2021;

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Hòa, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 21/5/2019 nay là xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình sống chung vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ trong tình cảm vợ chồng nên cuộc sống vợ chồng không còn có sự chia sẻ, yêu thương nhau và hiện nay đã sống ly thân. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Ngọc, bà Quỳnh mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, ông Ngọc, bà Quỳnh cùng yêu cầu Tòa án ghi nhận cho ông, bà thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[2]. Về con chung: Ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh thống nhất có 04 con chung là Trần Thị Lu Ly, sinh ngày 18/11/2019; Trần Anh Thư, sinh ngày 26/12/2023; Trần Như Ý, sinh ngày 01/3/2022; Trần Ngọc Huy, sinh ngày 11/01/2017. Ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh thỏa thuận giao cháu Ly, cháu Thư, cháu Ý, cháu Huy cho ông Ngọc trực tiếp nuôi vì lý do bà Quỳnh chưa có chỗ ở, công việc ổn định để nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của ông, bà là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của cháu Huy theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên công nhận sự thỏa thuận về nuôi con của ông, bà.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngọc không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh xác định không có nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh thống nhất có 04 con chung là Trần Thị Lu Ly, sinh ngày 18/11/2019; Trần Anh Thư, sinh ngày 26/12/2023; Trần Như Ý, sinh ngày 01/3/2022; Trần Ngọc Huy, sinh ngày 11/01/2017. Khi ly hôn ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh thỏa thuận giao các cháu Trần Thị Lu Ly, Trần Anh Thư, Trần Như Ý, Trần Ngọc Huy cho ông Trần Văn Ngọc trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn Ngọc không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh xác định không có.

1.4. Về lệ phí sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Trần Văn Ngọc và bà US Trần Thị Như Quỳnh có nghĩa vụ chịu nhưng ông, bà đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001218, ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Đông Trà Bồng;
- Lưu hồ sơ, án văn.



THẨM PHÁN

Đoàn Kiều Trung



